

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Minh Tân;

+ Bà Đinh Thị Thanh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tổ chức phiên tòa trực tuyến, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi. Trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị S; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Chí T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ngãi. Trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ M và bà Võ Thị P; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ M, sinh năm 1972, bà Võ Thị P, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ và bị cáo Võ Chí T là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy “đá”. Ngày 29/02/2024, bị cáo Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76B1 - 283.50 từ nhà của mình (ở thôn P, xã N, thành phố Q) đến nhà của bị cáo Võ Chí T (ở thôn P, xã N, TP Q) để chơi. Tại đây bị cáo Đ có nhu cầu sử dụng ma túy “đá”, nên Đ nói với bị cáo T “chơi không” (có nghĩa là sử dụng ma túy “đá” không). Bị cáo T nghe vậy hiểu Đ rủ cùng nhau sử dụng ma túy “đá” nên bị cáo T đồng ý. Bị cáo Đ hỏi T “chơi” (sử dụng ma túy “đá”) tại nhà của T được không thì T đồng ý. Sau đó Bị cáo Nguyễn Thành Đ sử dụng tài khoản Messenger của mình tên “kuu DoÀn” liên lạc với tài khoản M1 tên “Cu Quậy” hỏi mua 01 (một) tép ma túy “đá” thì đối tượng “Cu Quậy” đồng ý bán với giá tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và hẹn bị cáo Đ đến khu vực gần tiệm V (thuộc xã N, thành phố Q) để nhận ma túy và giao tiền. Bị cáo Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 76B1-283.76 của bị cáo T để đi mua ma túy, thì T đồng ý. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76B1- 283.76 đi đến bãi đất trống gần bờ biển thuộc thôn P, xã N, thành phố Q để lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” mà bị cáo đã cất giấu trước đó rồi đi đến khu vực gần tiệm V để nhận ma túy. Tại đây bị cáo Đ gặp đối tượng “Cu Quậy” bán cho Đ 01 (tép) ma túy “đá” với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng bị cáo Đ đưa cho đối tượng “Cu Quậy” 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và xin nợ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì đối tượng Cu Q đồng ý.

Sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ mang tép ma túy “đá” về nhà Võ Chí T để sử dụng. Bị cáo T và Đ vào phòng ngủ của nhà bị cáo T để cùng nhau sử dụng ma túy “đá”. Bị cáo Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” ở trong túi quần phía trước bên trái của mình ra và mở tép ma túy “đá” vừa mua được, bỏ vào nỏ thủy tinh, bị cáo T đi ra ngoài phòng khách lấy máy bật lửa màu đỏ đưa cho Đ bật lửa nấu ma túy “đá” lên. Sau đó lần lượt hai bị cáo cùng nhau sử dụng. Khi bị cáo Đ và T đang sử dụng ma túy “đá”, thì bị Công an thành phố Q phát hiện và bắt quả tang. Tại hiện trường Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (một) ống nhựa một đầu được gắn với một ống thủy tinh trong suốt, bên trong có bám dính chất màu trắng (Nguyễn Thành Đ và Võ Chí T khai nhận là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá) cùng một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 243/KL-KTHS, ngày 06/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

Chất rắn màu trắng bám dính trong ống thủy tinh và trong đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSTPQN ngày 21/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Chí T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín một đầu và 01 ống nhựa màu trắng - tím, một đầu được nối với 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong mã số PS3 2027617. Đây là bộ dụng cụ các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Võ Chí T sử dụng ma túy “đá”. 01 (một) bật lửa màu đỏ, đây là bật lửa bị cáo Đ và T làm dụng cụ để dùng sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone Xs M2, đây là điện thoại của bị cáo Nguyễn Thành Đ sử dụng liên lạc hỏi mua ma túy “đá”.

- Trả lại cho bị cáo Võ Chí T 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an

thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: V, Võ Thị P, Nguyễn Thị B vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/02/2024, Bị cáo Nguyễn Thành Đ rủ bị cáo Võ Chí T sử dụng ma túy “đá” thì bị cáo T đồng ý và thống nhất địa điểm sử dụng ma túy tại phòng ngủ của bị cáo T. Bị cáo Đoàn S dùng tài khoản Messenger “kuu Đoàn” liên hệ với đối tượng có Messenger “Cu Quậy” mua 01 (một) tép ma túy “đá” với số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), Ma túy loại **Methamphetamine**. Khi các bị cáo Đ và T đang tổ chức sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[4] Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; Các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ: Là người rủ bị cáo T sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và là người trực tiếp mua ma túy để cùng sử dụng với bị cáo T.

Đối với bị cáo Võ Chí T: Khi được bị cáo Đ rủ thì bị cáo đồng ý, bị cáo sử dụng chỗ ở của mình và cung cấp dụng cụ bật lửa để cùng sử dụng ma túy với bị cáo Đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền trong quản lý Nhà nước về chất ma túy, tiền chất ma túy mà còn gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Thành Đ có ông nội Nguyễn K là Liệt sỹ được Thủ tướng chính phủ cấp Bằng Tổ Quốc ghi công; Bị cáo Võ Chí T có ông ngoại Võ N được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, được Chủ tịch Hội C1 tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam. Do đó, hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín một đầu và 01 ống nhựa màu trắng - tím, một đầu được nối với 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong mã số PS3 2027617, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong. Đây là bộ dụng cụ các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Võ Chí T sử dụng ma túy “đá”.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ, đây là bật lửa bị cáo Đ và T làm dụng cụ để dùng sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone Xs Max, có mặt sau màu trắng và bị nứt vỡ, số seri: FFWXLGL6KPHD, số IMEI 1: 357274097047898, số IMEI 2: 357274096975222. Mẫu vật đựng trong 01 bì thư số 297/KL-KTHS dán kín bên ngoài đóng hình dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của giám định viên. Đây là điện thoại của bị cáo Nguyễn Thành Đ sử dụng liên lạc hỏi mua ma túy “đá”.

- Trả lại cho bị cáo Võ Chí T 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, số seri: G6TZJAGVN70G, số IMEI 1: 353895103366163, số IMEI 2: 353895103269284. Mẫu vật đựng trong 01 bì thư số 297/KL-KTHS dán kín bên ngoài đóng hình dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của giám định viên. Đây là điện thoại của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác minh số tiền trên bị cáo Đ để sửa xe không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với xe mô tô mang biển số: 76B 1-283.76, số khung 6301FZ619440, số máy JF63E1143708, nhãn hiệu HONDA. Qua điều tra xác định bà Võ Thị P, sinh năm 1976 là mẹ ruột bị cáo Võ Chí T là chủ sở hữu. Ngày 29/02/2024, bị cáo Đ mượn xe mô tô nói trên đi mua ma túy bà P không biết. Cơ quan điều tra xác định bà Võ Thị P không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Đ và Võ Chí T và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô 76B 1-283.76 cho bà Võ Thị P là phù hợp.

- Đối với xe mô tô mang biển số: 76B 1-283.50, số khung 0610HY397228, số máy G3D4E416344, nhãn hiệu YAMAHA. Qua điều tra, xác định bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1997 là chị ruột của bị cáo Nguyễn Thành Đ đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 29/02/2024 bị cáo Đ tự ý lấy xe của chị đi công việc, chị Nguyễn Thị B không biết bị cáo Đ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra xác định chị Nguyễn Thị B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô tô 76B 1-283.50 cho chị Nguyễn Thị B là phù hợp.

[8] Những tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với tài khoản Messenger tên “Cu Quậy” (là đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thành Đ), bị cáo Đ không biết về nhân thân, lai lịch, đặc điểm của đối tượng “Cu Quậy”. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ thông tin để tiến hành xác minh, làm rõ.

Đối với ông Võ M, bà Võ Thị P là cha mẹ của bị cáo T; Khi bị cáo Đ và T tổ chức sử dụng ma túy tại nhà thì ông M, bà P đã đi làm nên không biết. Do đó, ông M và P không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và hình phạt phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/02/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Chí T **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29/02/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín một đầu và 01 ống nhựa màu trắng - tím, một đầu được nối với 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt cùng vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một túi niêm phong mã số PS3 2027617, bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong. 01 (một) bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone Xs Max, có mặt sau màu trắng và bị nứt vỡ, số seri: FFWXLGL6KPHD, số IMEI 1: 357274097047898, số IMEI 2: 357274096975222. Mẫu vật đựng trong 01 bì thư số 297/KL-KTHS dán kín bên ngoài đóng hình dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của giám định viên Võ Quang H.

- Trả lại cho bị cáo Võ Chí T 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, số seri: G6TZJAGVN70G, số IMEI 1: 353895103366163, số IMEI 2: 353895103269284. Mẫu vật đựng trong 01 bì thư số 297/KL-KTHS dán kín bên ngoài đóng hình dấu niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của giám định viên Võ Quang H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi ngày 28/5/2024 vào tài khoản 3949.0.1075855.00000 tại kho bạc Nhà nước Q1 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Chí T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương

